

(Đề thi có 02 trang)

**KÌ THI KIỂM TRA NĂNG LỰC
KIỂM TRA VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2025 -2026
MÔN: TOÁN 6**

Thời gian làm bài: 45 phút không kể thời gian phát đề

ĐỀ THAM KHẢO

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM. (4,0 điểm)

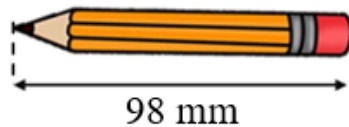
Khoanh chọn vào đáp án đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1. Mỗi hộp vải thiều cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam ?



- A. 12,6 kg. B. 4,2 kg. C. 4,3 kg. D. 37,8 kg.

Câu 2. Độ dài của chiếc bút chì là cm. Số cần điền vào chỗ chấm là:



- A. 9,8. B. 0,98. C. 8,9. D. 980.

Câu 3. Làm tròn số 12,756 đến hàng phần trăm, ta được số:

- A. 12,76. B. 12,75. C. 12,8. D. 12,755.

Câu 4. Tung một đồng xu 6 lần liên tiếp, ta có kết quả như bảng sau :

Lần tung	1	2	3	4	5	6
Kết quả tung	S	S	N	S	N	S

Tỉ số giữa số lần xuất hiện mặt sấp và tổng số lần tung đồng xu là:

- A. $\frac{5}{6}$. B. $\frac{4}{6}$. C. $\frac{2}{6}$. D. $\frac{3}{6}$.

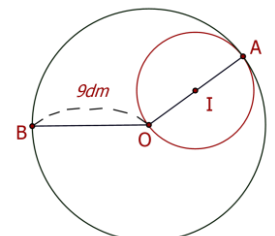


Câu 5. Một lớp học có 25 học sinh, trong đó có 13 học sinh nữ. Số học sinh nữ chiếm số phần trăm là:

- A. 0,52% . B. 52%. C. 0,48%. D. 48%.

Câu 6. Cho hình tròn tâm O, bán kính OB và hình tròn tâm I, bán kính IA như hình vẽ. Độ dài đoạn thẳng IA là:

- A. 18 dm. B. 9dm. C. 4,5 dm. D. 2,25 dm.



Câu 7. Trong các phép tính dưới đây, phép tính có kết quả lớn nhất là:

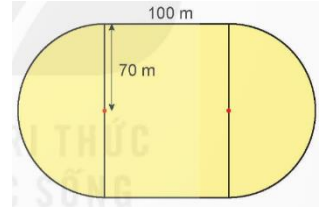
A. $\frac{1}{10} + \frac{2}{5}$.

B. $\frac{21}{5} + \frac{1}{4}$.

C. $\frac{3}{6} \times \frac{5}{4}$.

D. $\frac{6}{12} + \frac{7}{10}$.

Câu 8. Một sân vận động được xây dựng trên mảnh đất tạo bởi hình chữ nhật và hai nửa hình tròn có kích thước như hình bên. Diện tích của mảnh đất đó là:



A. 29386m.

B. 22386m.

C. 29386m².

D. 22386m².

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 9. (1,0 điểm) Tìm x, biết: $x \times 2,3 = 2,25 + 1,2$.

Câu 10. (1,0 điểm) Biết số $\overline{a47b}$ chia hết cho 2;9 và 5. Tìm các giá trị của a có thể viết được.

Câu 11. (1,0 điểm) Lúc 7 giờ 50 phút, bác Xuân đi bộ từ A với vận tốc 4,5 km/giờ và đến B vào lúc 9 giờ 10 phút. Bác Thu đi xe đạp từ A đến B với vận tốc 12 km/giờ. Hỏi bác Thu muốn đến B trước bác Xuân 15 phút thì phải khởi hành từ A vào lúc mấy giờ?

Câu 12. (1,0 điểm) Tìm giá trị của ? và giải thích quy luật dưới đây:



Câu 13. (1,0 điểm) Tháng trước hai tổ làm được 1000 sản phẩm. Tháng này tổ 1 giảm 10%, tổ 2 tăng 10% nên hai tổ làm được 1030 sản phẩm. Hỏi tháng này mỗi tổ làm được bao nhiêu sản phẩm?

Câu 14. (1,0 điểm) Một người bán 6 giỏ quýt và xoài. Mỗi giỏ chỉ đựng hoặc quýt hoặc xoài với số lượng sau: 26; 29 ; 30 ; 31 ; 32 và 34. Sau khi bán một giỏ quýt thì số xoài còn lại gấp bốn lần số quýt còn lại. Hãy cho biết giỏ nào đựng quýt? Giỏ nào đựng xoài?

-----**HẾT**-----